

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XM  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HSST.

Ngày: 19/10/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Mến.

Ông Hà Danh Vượng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:*** Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

***NHT***, sinh năm: 1988. Tại Thừa Thiên – Huế – ( Có mặt ). Hộ khẩu thường trú: Số 31, đường HM, phường TL, TP H, tỉnh Thừa thiên – Huế. Chỗ ở: Khu phố TS, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Học vấn: 12/12. Tiền Án, tiền sự: Không. Bắt ngày: 15/12/2020. Họ tên cha: NVT, sinh năm: 1956. Họ tên mẹ: LTT, sinh năm: 1960. Họ tên vợ: TTKO, sinh năm: 1992 và 01 con, sinh năm: 2019.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***1. VTCT***, sinh năm: 1997 – ( Vắng mặt ). HKTT: Thôn 1, xã IY, huyện IG, tỉnh Gia Lai.

2. *NHNT*, sinh năm: 1992 – ( Vắng mặt ). HKTT: BD 18, TH, phường TB, quận HC, TP Đà Nẵng.

3. *TTKO*, sinh năm: 1992 – ( Có mặt ). Hộ khẩu thường trú: Ấp KH A, xã PA, huyện CT, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Khu phố TS, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20h45 ngày 15/12/2020, tại quán cafe KO Công an TT Phước Bửu, huyện XM tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện nhân viên của quán là T, T đang bán dâm cho khách. T bán dâm tại chòi số 04, T bán dâm tại chòi số 01 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình làm việc T, T, T khai nhận: T và T là nhân viên của quán cafe KO do T quản lý và làm chủ. Quá trình phục vụ ở quán do có nhiều khách đến quán hỏi mua dâm nên T đồng ý cho T, T mượn quán làm địa điểm bán dâm và phải ghi sổ, đóng tiền phí cho T. Cụ thể: Từ tháng 8/2020 đến ngày 15/12/2020 T cho T bán dâm 05 lần, các ngày 13/12/2020; 14/12/2020 và ngày 15/12/2020, còn 02 lần trước không nhớ rõ ngày. Mỗi lần bán dâm T thu của khách 500.000Đ ( Năm trăm ngàn ), T đưa cho T 70.000Đ ( Bảy mươi ngàn ), trong đó có 50.000Đ ( Năm mươi ngàn ) tiền nước, 20.000Đ ( Hai mươi ngàn ) tiền phí T cho T thuê địa điểm. T bán dâm 03 lần vào các ngày 13/12/2020; 14/12/2020 và ngày 15/12/2020. Mỗi lần bán dâm T thu của khách 500.000Đ ( Năm trăm ngàn ), T đưa cho T 150.000Đ ( Một trăm năm mươi ngàn ), trong đó có 50.000Đ ( Năm mươi ngàn ) tiền nước, 100.000Đ ( Một trăm ngàn ) tiền phí T cho T thuê địa điểm. Ngày 15/12/2020 T chưa thu tiền từ T và T thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với số tiền 1.000.000Đ ( Một triệu ) là tiền bán dâm của T, T ngày 15/12/2020; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu HUMAN đã bị xé phần đầu; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cuốn sổ có bìa màu đỏ, mặt trước có ghi chữ “ Handboook

TOÀN PHÁT ” kích thước 19,5 x 28 x 02cm, mặt ngoài dưới các trang có chữ “ DUY ”, bên trong có nội dung ghi chép việc mua bán dâm và chữ ký xác nhận của NHT từ ngày 12/12/2020 đến ngày 15/12/2020 và số tiền 280.000Đ ( Hai trăm tám mươi ngàn ) là tiền T thu lợi bất chính từ hoạt động chứa mại dâm đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM chờ xử lý.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố NHT về tội: “ Chứa mại dâm ” theo Điểm c Khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đối với T và T đã có hành vi bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an huyện XM đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, T mỗi người 100.000Đ ( Một trăm ngàn ). Đối với TTKO khi T thực hiện hành vi phạm tội không nói cho Oanh biết nên cơ quan CSĐT huyện XM không xem xét xử lý.

Đối với 02 khách mua dâm chưa rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện XM tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo NHT phạm tội: “ Chứa mại dâm ”. Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 327; Điều 38; Điểm r, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ số tiền 1.280.000Đ ( Một triệu hai trăm tám mươi ngàn ); tiêu hủy 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu HUMAN đã bị xé phần đầu; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cuốn sổ có bìa màu đỏ, mặt trước có ghi chữ “ Handboook TOÀN PHÁT ” kích thước 19,5 x 28 x 02cm, mặt ngoài dưới các trang có chữ “ DUY ”, bên trong có nội dung ghi chép việc mua bán dâm và chữ ký xác nhận của NHT từ ngày 12/12/2020 đến ngày 15/12/2020.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội, không tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: Khoảng 20h45 ngày 15/12/2020, bị cáo đã đồng ý cho T, T mượn quán cafe KO do bị cáo làm chủ để bán dâm và đóng tiền phí cho bị cáo. Trước đó, từ tháng 8/2020 đến ngày 15/12/2020, bị cáo đã cho T bán dâm 05 lần, cho T bán dâm 03 lần và đều thu tiền phí của T và T. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 15/12/2020, bị cáo đã đồng ý cho T, T mượn quán cafe KO do bị cáo làm chủ để bán dâm. Trước đó, bị cáo cũng đã nhiều lần cho T, T mượn quán cafe của bị cáo làm địa điểm bán dâm để thu tiền.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ mại dâm là tệ nạn xã hội, xâm hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân gây ra bệnh truyền nhiễm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Vì vậy, nhà nước cấm hoạt động mua bán dâm và những hành vi tiếp tay cho tệ nạn này, nhưng bị cáo vẫn cho người khác mượn địa điểm để bán dâm.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “ Chứa mại dâm ” theo Điều 327 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã nhiều lần cho người khác mượn quán cafe để bán dâm nên hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Điểm c Khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương mà còn tiếp tay, dung túng cho tệ nạn mại dâm mà cả xã hội đang đấu tranh phòng, chống. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai ra hành vi phạm tội trước đó nên cũng được xem là tự thú. Gia đình bị cáo có người là liệt sỹ, có người là người có công với cách mạng nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền 1.280.000Đ ( Một triệu hai trăm tám mươi ngàn ) là thu nhập bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu HUMAN; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cuốn sổ có bìa màu đỏ, mặt trước có ghi chữ “ Handboook TOÀN PHÁT ” kích thước 19,5 x 28 x 02cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với T và T đã có hành vi bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an huyện XM đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, T mỗi người 100.000Đ ( Một trăm ngàn ). TTKO không biết việc T phạm tội nên cơ quan CSĐT huyện XM không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với 02 khách mua dâm chưa rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện XM tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo **NHT** phạm tội: “ Chứa mại dâm ”.

[1] Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 327; Điểm r, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **NHT: 03 ( Ba ) năm 06 ( Sáu ) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

[2] Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.280.000Đ ( Một triệu hai trăm tám mươi ngàn ); tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu HUMAN đã bị xé phần đầu; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cuốn sổ có bìa màu đỏ, mặt trước có ghi chữ “ Handboook TOÀN PHÁT ” kích thước 19,5 x 28 x 02cm, mặt ngoài dưới các trang có chữ “ DUY ”, bên trong có nội dung ghi chép việc mua bán dâm và chữ ký xác nhận của NHT từ ngày 12/12/2020 đến ngày 15/12/2020.

*( Vật chứng đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 84/BB ngày 23/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM ).*

[4] Về án phí: Bị cáo NHT phải nộp 200.000Đ ( Hai trăm ngàn ) án phí HSST.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( Những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án ) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận.**

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
( Đã ký )

**Hoàng Ngọc Tuấn**